

Bản án số 67/2022/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyển

2. Bà Phạm Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/QĐXXST-HS ngày 06/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thu H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/12/1981 tại thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 26, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giáo viên Trường tiểu học L H Ph, thành phố U B; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 47-QĐ/UBKT, ngày 04/7/2022 của Ủy ban kiểm tra thành ủy U B); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có chồng là Hà Mạnh T, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; đều trú tại: tổ 26, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/6/2022 đến ngày 12/8/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/11/1979 tại huyện H H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 8, khu 2, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nhân viên Trường tiểu học Q Tr, thành phố U B; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 46-QĐ/UBKT, ngày 01/7/2022 của Ủy ban kiểm tra thành ủy U B); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1953 và bà

Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; có chồng là Ngô Hải Ph, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; đều trú tại: tổ 8, khu 2, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/6/2022 đến ngày 12/8/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/7/1980 tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 25A, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; có chồng là Lê Hữu L, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; đều trú tại: tổ 25A, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/6/2022 đến ngày 12/8/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Thị Ng**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/01/1982 tại huyện Q X, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: tổ 25A, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch, (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1934; có chồng là Trương Hữu B, sinh năm 1980; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; đều trú tại: tổ 25A, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/6/2022 đến ngày 12/8/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Thị Thu H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/8/1988 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 9, khu 2, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giáo viên Trường tiểu học L H Ph, thành phố U B; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 48-QĐ/UBKT, ngày 04/7/2022 của Ủy ban kiểm tra thành ủy U B); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; có chồng là Ngô Quang Tr, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; đều trú tại: tổ 9, khu 2, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/6/2022 đến ngày 12/8/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1952; nơi cư trú: tổ 26, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 8/6/2022, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thu H, Trần Thị Ng và Vũ Thị H đến nhà Đặng Thu H ở tổ 26, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B chơi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm ngồi chơi tại gian phòng khách tầng 1 nhà H1 thì thấy có sẵn bộ bài nên cả nhóm rủ nhau chơi bài ăn tiền bằng hình thức “lôc”. Thứ tự ngồi là H1, Nguyễn H, Trần H, Ng, H2. Cách thức như sau: 52 cây chia cho 5 người mỗi người 10 cây, trong 5 người chơi nếu ai có dây chắn theo dây mà đánh những người còn lại không bắt được thì gọi là “báo”, mỗi người phải trả cho người báo 100.000 đồng, ai bắt được người báo thì người báo phải trả cho người đó 500.000 đồng; nếu không báo thì đánh hết bài, ai không đánh được lá nào thì gọi là “lùng” và mất 70.000 đồng, người thắng là người đánh hết số bài, những người còn lại phải trả theo số lá còn trên tay, mỗi lá là 5.000 đồng.

Khi chơi, H1 bỏ ra 2.000.000 đồng, H2 bỏ ra 1.700.000 đồng, Trần H bỏ ra 1.400.000 đồng, Ng bỏ ra 1.475.000đ đồng, Nguyễn H bỏ ra 1.900.000 đồng. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày khi cả nhóm đang chơi thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền 8.475.000 đồng; 1 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 1 chiếu bằng xốp. Ngoài ra, còn thu giữ trong người: Đặng Thu H 1 điện thoại Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh gắn sim số 0982.142.168; Nguyễn Thị H 1 điện thoại Iphone 6, vỏ màu hồng gắn sim số 0388.438.808; Trần Thị Thu H 1 điện thoại Iphone 13 promax, vỏ màu trắng gắn sim số 0366.346.990; Vũ Thị H 1 điện thoại Iphone 11pro, vỏ màu xanh, gắn sim số 0782.174.480.

Tại bản Cáo trạng số 67/KSĐT-HS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (*đối với bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự*): Phạt tiền bị cáo Đặng Thu H từ 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) đến 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); xử phạt tiền các bị cáo Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 8.475.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 1 chiếu bằng xốp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thấy ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thế V có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện vào ngày 08/6/2022 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội, không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 08/6/2022, tại nhà Đặng Thu H ở tổ 26, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H bị bắt quả tang khi đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “lôc” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.475.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì ham chơi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính:

- **Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:** Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:** Các bị cáo phạm tội không có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, không có bị cáo nào khởi xướng, rủ rê mà khi các bị cáo ngồi chơi tại gian phòng khách tầng 1 nhà bị cáo H1 thì thấy có sẵn

bộ bài nên cả nhóm rủ nhau chơi, các bị cáo bột phát và tự chủ động tham gia, các bị cáo đánh bạc cùng nhau tại nhà bị cáo H1, công cụ phương tiện đánh bạc có sẵn, nên đây chỉ là phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo bỏ ra để sử dụng vào việc đánh bạc không chênh lệch nhau nhiều (*bị cáo H1 bỏ ra 2.000.000 đồng, Nguyễn H bỏ ra 1.900.000 đồng, H2 bỏ ra 1.700.000 đồng, Ng bỏ ra 1.475.000đ đồng, Trần H bỏ ra 1.400.000 đồng*) vì vậy các bị cáo có vai trò cơ bản ngang nhau trong vụ án và đồng thời chịu mức hình phạt ngang nhau, tuy nhiên các bị cáo đánh bạc tại nhà bị cáo H1 và bị cáo H1 đã bỏ ra số tiền nhiều nhất, nên bị cáo H1 phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H giao nộp các giấy khen, bằng khen và giấy chứng nhận về việc có thành tích trong công tác, nên xem xét được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đặng Thu H, Trần Thị Thu H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Nguyễn Thị H đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nên xét thấy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để răn đe đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Xét thấy không cần tiếp tục phải áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo, do vậy hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, xét thấy các bị cáo phải chịu hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị thu giữ: 8.475.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan điều tra đã gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí, là số tiền do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 1 điện thoại Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh gắn sim số 0982.142.168; 1 điện thoại Iphone 6, vỏ màu hồng gắn sim số 0388.438.808; 1

điện thoại Iphone 13 promax, vỏ màu trắng gắn sim số 0366.346.990; 1 điện thoại Iphone 11pro, vỏ màu xanh, gắn sim số 0782.174.480, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho các bị cáo Đặng Thu H, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thu H và Vũ Thị H, nên không đề cập xử lý;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc bằng xốp, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy, những đồ vật, tài sản này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Thu H, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Trần Thị Thu H** phạm tội: **“Đánh bạc”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thu H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)**, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thu H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Ng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số: 32; 33; 34; 35; 36/LC, ngày 13 tháng 6 năm 2022, của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đối với các bị cáo Đặng Thu H, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Trần Thị Thu H từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 8.475.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), Cơ quan điều tra đã gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí; (Toàn bộ số tiền nêu trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 01/2022/BBBG-CQCSĐT, ngày 17 tháng 6 năm 2022; Biên bản giao nhận tài sản số 02/2022/BBBG-CQCSĐT, ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Phiếu nhập

kho, ngày 16/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Kho bạc Nhà nước Uông Bí);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) lá; 01 (một) chiếu bằng xốp; (Toàn bộ số vật chứng trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng hồi 10 giờ, 00 phút, ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Thu H, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, Trần Thị Ng và Trần Thị Thu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND thành phố Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định